

Market Today: Thanh khoản tiếp tục tăng mạnh

04/12/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	958.84	107.39	53.36
% ngày	0.76%	-0.23%	0.57%
% tuần	3.87%	4.07%	2.34%
% tháng	3.67%	1.55%	3.13%
% năm	-1.15%	-7.98%	-1.77%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	4,888	525	313
TB 1 tuần	3,975	553	272
TB 1 tháng	3,311	490	259
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	626.91	7.02	45.79
Bán	593.25	8.22	31.35
Giá trị ròng	33.66	(1.20)	14.44
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	74	164
Mã Giảm	149	59	83
Không Đổi	91	247	590
Chỉ số chính			
P/E	16.5x	9.7x	15.3x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,069	146	932
LS Cổ tức	2.08%	3.05%	3.49%

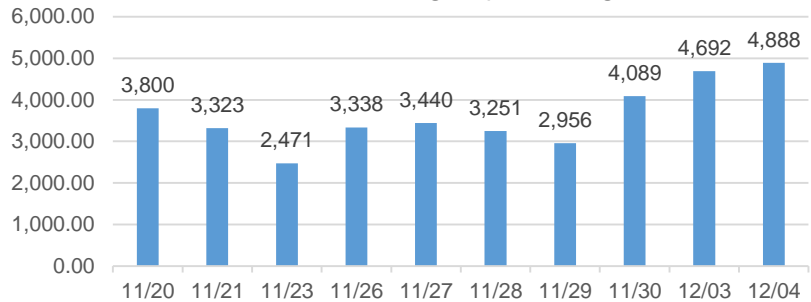
Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

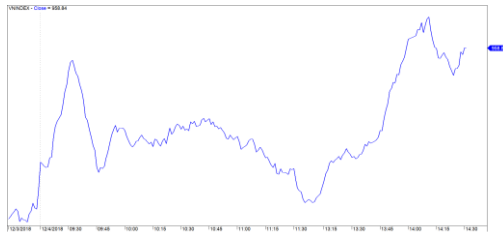
Sau phiên giao dịch tăng điểm mạnh vào đầu tháng 12 ngày 03/12/2018, thị trường Châu Á phải chịu áp lực chốt lời từ các nhà đầu tư tuy nhiên mức điều chỉnh không lớn. Dù vậy vẫn có nhiều thị trường vẫn còn giữ sắc xanh vào cuối phiên như thị trường Trung Quốc, Hongkong, Indonesia và Việt Nam.

Chỉ số VN-Index đóng cửa trên mức ở mức 958.6 điểm (+0.76%). Chỉ số HNX-Index giảm 0.23% đóng cửa ở mức 107.4 điểm còn chỉ số Upcom-Index tăng 0.57% chốt tại 53.36 điểm. Thanh khoản tiếp tục tăng mạnh so với những phiên trong tháng 11. Tổng thanh khoản trong phiên đạt 5,700 tỷ đồng. Phản ánh rõ nhất là thanh khoản trên sàn HSX đã vượt trên 4,000 tỷ đồng trong 3 phiên liên tiếp.

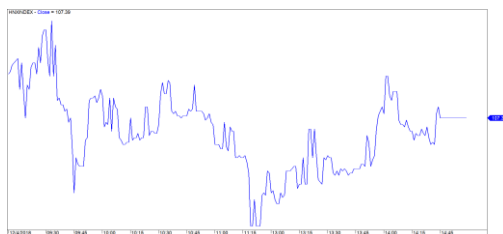
Thanh khoản sàn HSX trong 10 phiên GD gần nhất



VNINDEX



HNXINDEX



Khối ngoại vẫn mua ròng nhẹ trên toàn thị trường với tổng giá trị khoảng 50 tỷ đồng. Lượng mua ròng tập trung chủ yếu ở sàn HSX và Upcom cụ thể là các cổ phiếu VNM, VRE, DXG và POW. Lượng giao dịch mua và bán cũng khối ngoại cũng tăng đều trong những phiên gần đây khi thị trường có sự khởi sắc.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ đối mặt với áp lực điều chỉnh khi tiến về gần mức kháng cự ngắn hạn 972.5 điểm của chỉ số VN-Index và 946 điểm của chỉ số VN30. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy đà tăng có thể sẽ tiếp tục duy trì với thanh khoản ở mức cao. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu vẫn duy trì ở mức cao cho nên chiến lược ngắn hạn vẫn chủ yếu gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức chốt lỗ ở mức 919.46 điểm của chỉ số VN-Index và 102.35 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và nên chú ý vào nhóm Largecaps trong nhóm VN30.

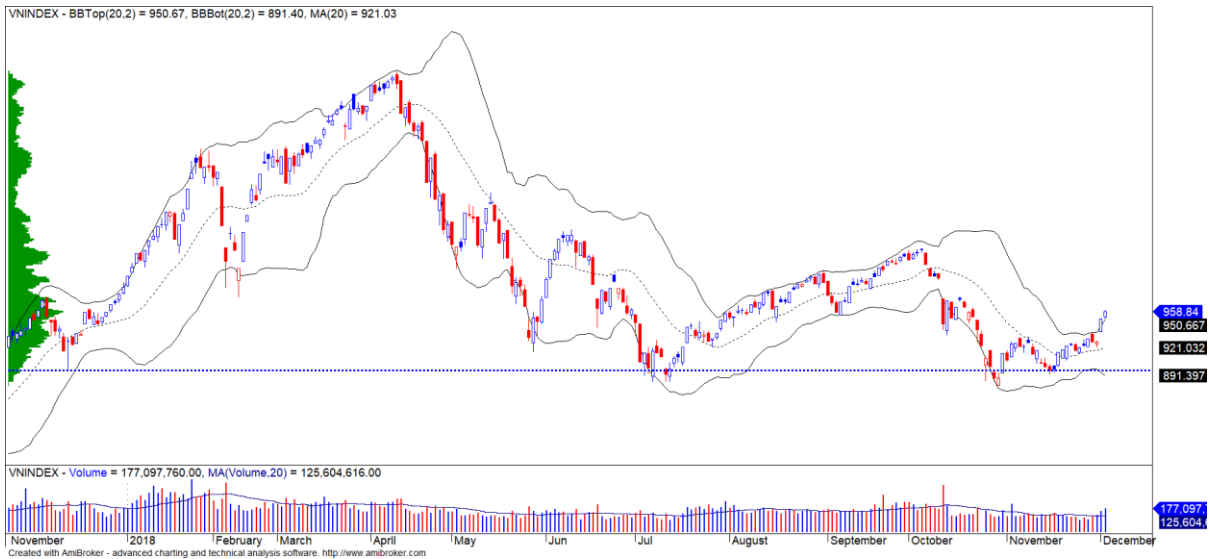
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 54% cổ phiếu/46% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

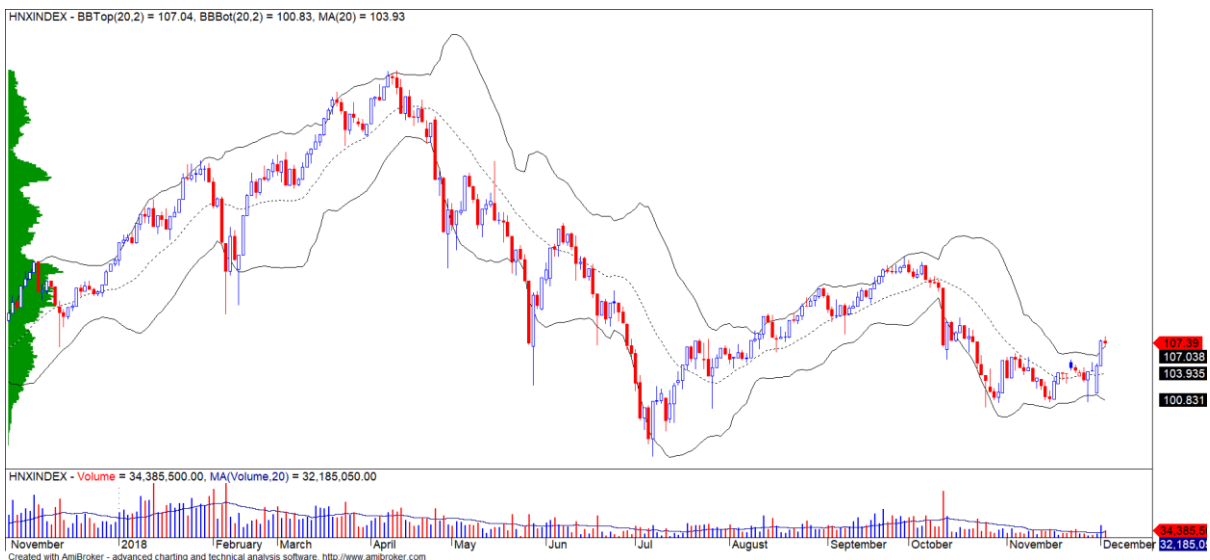


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	930	972	897	780
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	905	946	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	964	1020	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15,550	TĂNG	GIẢM	14,800	14,596	5.07%			16,612		
ACB	31,100	TĂNG	GIẢM	29,800	28,268	4.36%			33,291		
ACV	81,000	GIẢM	GIẢM		81,298				86,919		
ANV	29,000	GIẢM	TĂNG		30,071			21,450	25,326	35.20%	
ASM	10,400	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-7.14%			12,513		
BFC	28,700	TĂNG	GIẢM	26,450	27,174	8.51%			28,746		
BHN	85,300	GIẢM	GIẢM		86,522				97,717		
BID	33,400	TĂNG	TĂNG	32,450	30,421	2.93%		33,400	29,888	0.00%	
BMP	58,000	GIẢM	GIẢM		58,142				64,662		
BSR	15,400	GIẢM	GIẢM		15,860				18,175		
BVH	98,200	TĂNG	TĂNG	93,500	92,876	5.03%		86,000	81,960	14.19%	
BWE	23,450	TĂNG	TĂNG	20,900	22,111	12.20%		20,000	20,137	17.25%	
CEO	13,500	TĂNG	GIẢM	13,800	12,768	-2.17%			14,906		
CHP	22,000	TĂNG	GIẢM	21,500	21,748	2.33%			22,912		
CSM	14,950	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	3.89%	
CTD	157,000	TĂNG	GIẢM	151,500	150,762	3.63%			164,807		
CTG	23,900	TĂNG	GIẢM	23,050	22,428	3.69%			25,893		
CTI	24,350	TĂNG	GIẢM	24,400	22,780	-0.20%			27,265		
CVT	23,350	TĂNG	GIẢM	23,350	23,059	0.00%	MUA		26,399		
DCM	10,550	TĂNG	GIẢM	10,000	9,910	5.50%			10,704		
DGW	24,600	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-2.38%		27,500	23,622	-10.55%	
DHA	31,000	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	2.31%		29,100	27,163	6.53%	
DIG	15,450	TĂNG	GIẢM	15,400	15,015	0.32%			17,064		
DHC	33,500	GIẢM	TĂNG		34,682			44,600	29,901	-24.89%	
DHG	83,800	GIẢM	GIẢM		84,928				93,246		
DGC	50,000	TĂNG	GIẢM	49,000	47,993	2.04%			52,481		
DPG	49,900	TĂNG	TĂNG	48,250	44,940	3.42%		52,000	42,364	-4.04%	
DPM	21,700	TĂNG	TĂNG	18,800	20,478	15.43%		19,400	17,356	11.86%	
DPR	36,150	TĂNG	TĂNG	35,300	34,937	2.41%			35,937		
DQC	26,600	GIẢM	TĂNG		28,430			31,000	26,186	-14.19%	
DRC	22,400	GIẢM	GIẢM		22,730				24,952		
DXG	25,400	TĂNG	GIẢM	26,150	23,973	-2.87%			29,540		
ELC	7,870	GIẢM	GIẢM		8,048				9,028		
FCN	15,950	TĂNG	TĂNG	15,900	15,343	0.31%		17,700	13,729	-9.89%	
FIT	2,980	GIẢM	GIẢM		3,124				3,927		
FMC	30,050	GIẢM	TĂNG		30,993			24,700	26,427	21.66%	
FPT	44,950	TĂNG	GIẢM	42,900	42,580	4.78%			46,495		
GAS	96,500	TĂNG	GIẢM	97,000	88,811	-0.52%			113,305		
GEX	25,650	TĂNG	GIẢM	26,200	24,711	-2.10%			29,098		
GIL	36,000	GIẢM	TĂNG		37,684			34,900	34,848	3.15%	
GMD	28,850	GIẢM	TĂNG		29,240			27,300	25,116	5.68%	

We Create Fortune

GTN	11,150	TĂNG	GIẢM	10,550	10,386	5.69%			11,796		
HAG	5,250	GIẢM	GIẢM		5,373				6,293		
HAX	16,500	TĂNG	GIẢM	16,550	15,668	-0.30%			18,209		
HBC	19,000	GIẢM	GIẢM		19,381				22,985		
HDB	31,700	TĂNG	GIẢM	30,900	29,032	2.59%			35,737		
HNG	16,400	TĂNG	TĂNG	15,450	15,843	6.15%		8,200	14,249	100.00%	
HPG	34,600	GIẢM	GIẢM		35,388				40,632		
HSG	7,250	TĂNG	GIẢM	7,250	7,165	0.00%	MUA		9,977		
HT1	14,600	TĂNG	TĂNG	12,950	12,936	12.74%			14,380		
HUT	4,200	GIẢM	GIẢM		4,564				5,326		
HVN	34,600	TĂNG	GIẢM	33,000	31,765	4.85%			37,369		
ITD	10,850	GIẢM	TĂNG		10,968			12,400	10,580	-12.50%	
KBC	13,300	TĂNG	TĂNG	12,550	12,290	5.98%		13,450	11,580	-1.12%	
KDH	31,000	TĂNG	GIẢM	29,500	29,122	5.08%			33,060		
KSB	28,500	GIẢM	GIẢM		28,915				33,107		
LCG	8,760	GIẢM	TĂNG		8,857			9,390	8,579	-6.71%	
LDG	16,400	TĂNG	GIẢM	15,950	15,342	2.82%			18,940		
LIX	52,500	TĂNG	TĂNG	41,200	51,658	27.43%		44,400	45,572	18.24%	
LPB	9,900	TĂNG	GIẢM	9,500	9,135	4.21%			10,601		
LSS	7,000	GIẢM	TĂNG		7,340			7,890	6,353	-11.28%	
MBB	22,000	TĂNG	GIẢM	21,550	20,926	2.09%			23,846		
MPC	45,200	GIẢM	TĂNG		47,397			46,700	40,579	-3.21%	
MSN	84,100	GIẢM	GIẢM		84,242				90,176		
MSR	21,500	TĂNG	TĂNG	22,400	20,481	-4.02%		19,884	17,837	8.13%	
MWG	88,000	TĂNG	GIẢM	85,800	82,434	2.56%			92,518		
NKG	8,300	TĂNG	GIẢM	8,130	7,316	2.09%			10,851		
NLG	29,200	TĂNG	GIẢM	29,100	27,359	0.34%			31,784		
NT2	25,600	TĂNG	GIẢM	24,900	24,799	2.81%			26,612		
NTL	17,050	TĂNG	TĂNG	10,000	15,129	70.50%		10,450	13,122	63.16%	
NTP	43,000	GIẢM	GIẢM		44,653				49,505		
PAC	42,700	GIẢM	TĂNG		45,025			44,100	40,605	-3.17%	
PC1	23,500	TĂNG	GIẢM	23,500	21,546	0.00%			25,195		
PDR	26,400	GIẢM	GIẢM		26,983				28,768		
PGC	14,000	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410		
PHR	32,400	TĂNG	TĂNG	29,300	29,923	10.58%		24,000	26,811	35.00%	
PNJ	95,000	GIẢM	TĂNG		97,086			103,900	91,800	-8.57%	
PLX	60,700	TĂNG	GIẢM	61,000	56,592	-0.49%			66,270		
POW	15,600	TĂNG	GIẢM	14,300	14,042	9.09%			16,115		
PPC	19,750	TĂNG	TĂNG	18,100	18,925	9.12%			19,639		
PTB	63,900	TĂNG	TĂNG	63,000	61,387	1.43%		64,000	56,808	-0.16%	
PVS	20,200	TĂNG	GIẢM	19,000	18,352	6.32%			22,123		
PVD	16,700	TĂNG	GIẢM	16,800	15,200	-0.60%			19,974		
PVI	32,500	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	-1.22%		33,000	30,008	-1.52%	
PXS	5,300	TĂNG	GIẢM	5,450	4,976	-2.75%			6,453		
QNS	42,500	TĂNG	TĂNG	42,700	41,164	-0.47%		41,500	3,933	2.41%	
RAL	84,900	GIẢM	GIẢM		89,797			103,600	86,744	-16.27%	BÁN

We Create Fortune

REE	33,350	TĂNG	GIẢM	32,600	31,274	2.30%			34,681	
SAB	248,000	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	19.23%		245,000	218,974	1.22%
SAM	6,780	GIẢM	GIẢM		6,979				7,803	
SBV	14,850	GIẢM	GIẢM		15,539				19,732	
SCR	7,980	GIẢM	GIẢM		8,064				8,973	
SHI	6,340	GIẢM	TĂNG		6,649			6,990	5,879	-9.30%
SJS	15,300	TĂNG	GIẢM	16,150	15,048	-5.26%			17,932	
SKG	16,900	GIẢM	GIẢM		17,430				19,471	
SSI	29,450	TĂNG	GIẢM	29,650	27,992	-0.67%			32,215	
STB	12,800	TĂNG	GIẢM	12,800	11,981	0.00%			13,989	
SVC	44,500	GIẢM	GIẢM		46,267				47,578	
TCB	27,800	TĂNG	GIẢM	27,200	25,261	2.21%			N/A	
TCM	24,300	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332	
TDH	10,350	GIẢM	GIẢM		10,656				11,745	
TLH	6,120	TĂNG	GIẢM	6,200	5,791	-1.29%			6,810	
TMT	9,200	GIẢM	TĂNG		10,026			9,290	8,746	-0.97%
TNG	18,500	GIẢM	TĂNG		19,669			12,000	15,302	54.17%
TYA	10,200	GIẢM	GIẢM	10,700	10,250	-4.21%	BÁN		11,557	
VCB	57,600	TĂNG	GIẢM	58,000	54,256	-0.69%			61,169	
VCG	20,600	TĂNG	TĂNG	20,300	17,520	1.48%		19,200	16,077	7.29%
VFG	41,500	TĂNG	TĂNG	36,800	38,237	12.77%		34,394	34,521	20.66%
VGC	17,400	TĂNG	GIẢM	16,300	15,654	6.75%			18,454	
VHC	103,400	GIẢM	TĂNG		109,108			69,300	93,380	49.21%
VHM	82,000	TĂNG	TĂNG	69,000	74,267	18.84%			79,422	
VIB	19,700	GIẢM	GIẢM		19,799				21,285	
VIC	102,000	TĂNG	GIẢM	96,400	97,985	5.81%			104,386	
VIP	7,190	TĂNG	GIẢM	7,040	7,005	2.13%			7,294	
VJC	132,900	TĂNG	GIẢM	132,500	127,501	0.30%			146,201	
VNM	136,500	TĂNG	TĂNG	120,100	124,792	13.66%			130,063	
VPB	22,400	TĂNG	GIẢM	21,700	20,495	3.23%			24,014	
VPI	42,750	GIẢM	N/A	41,750	43,264	3.63%	BÁN		N/A	
VRC	21,400	GIẢM	TĂNG		22,118			19,350	20,785	10.59%
VRE	32,700	TĂNG	GIẢM	30,700	29,956	6.51%			34,506	
VSC	42,600	TĂNG	GIẢM	42,000	39,054	1.43%			45,645	
VSH	16,800	GIẢM	TĂNG		17,096			17,400	16,642	-3.45%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	958.84	0.76%
VN30	927.46	0.62%
VN Mid	970.31	0.42%
VN Small	812.31	0.30%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	107.39	-0.23%
HN30	193.38	0.09%
VNX AllSh	881.54	0.61%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.36	0.57%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	626.91	
Bán	593.25	
GT rỗng	33.66	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.02	
Bán	8.22	
GT rỗng	(1.20)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	45.79	
Bán	31.35	
GT rỗng	14.44	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHM	4300	5.53%
NAF	650	4.85%
VHC	4400	4.44%
ANV	1200	4.32%
LHG	850	4.31%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	1400	7.29%
VGC	800	4.82%
TV2	3400	3.02%
TNG	300	1.65%
VC3	200	1.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEF	4600	5.39%
CTR	1000	5.05%
POW	700	4.70%
MCH	3200	3.45%
NTC	2300	2.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DLG	-100	-5.26%
CEE	-750	-4.44%
PGD	-1,550	-4.12%
HTN	-1,000	-3.95%
SJS	-400	-2.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGS	-1,800	-5.79%
L14	-2,000	-5.00%
NVB	-200	-1.90%
CEO	-200	-1.46%
SHB	-100	-1.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	-200	-1.63%
GVR	-100	-1.06%
VEA	-200	-0.52%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
EIB	38.91	2.17%
TCB	23.43	2.21%
MBB	7.71	-0.68%
FLC	6.93	0.56%
STB	5.84	0.00%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VCG	5.28	7.29%
SHB	4.36	-1.30%
VGC	4.08	4.82%
PVS	3.71	0.00%
ACB	2.82	-0.64%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
POW	3.92	4.70%
BSR	2.01	0.65%
LPB	1.50	2.06%
VGT	0.82	-1.63%
HVN	0.72	0.58%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

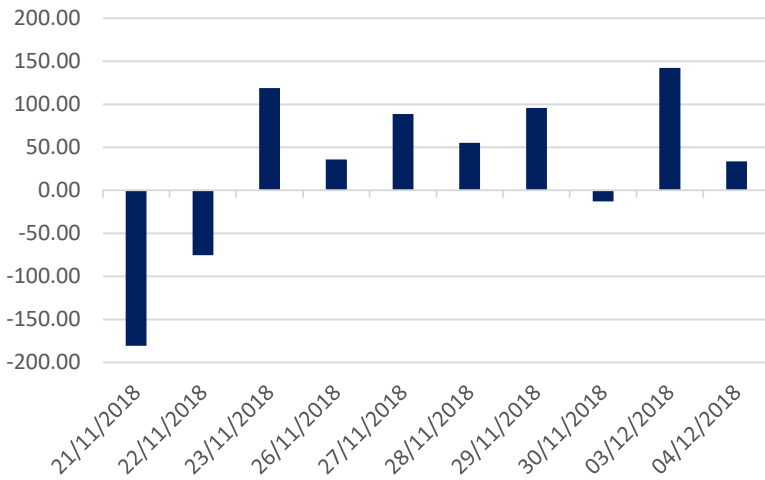
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

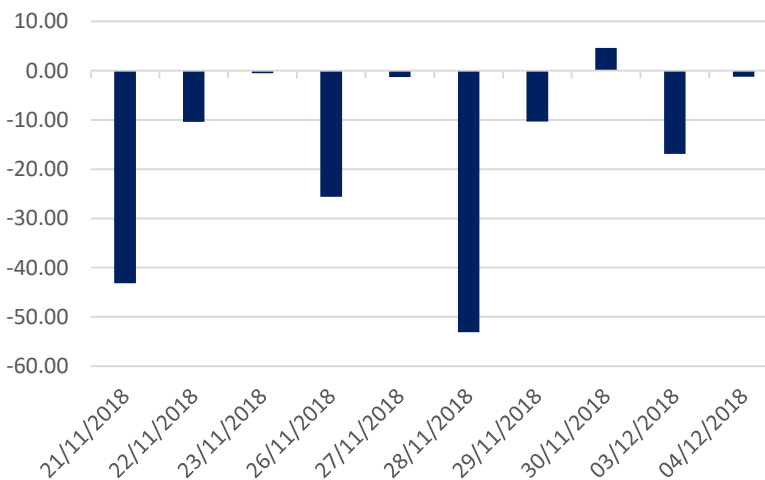
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VNM	80,940	HPG	(46,095)
VRE	36,147	MSN	(25,726)
DXG	11,780	VHC	(17,837)
STB	11,666	AAA	(15,819)
VCB	10,035	GAS	(13,473)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

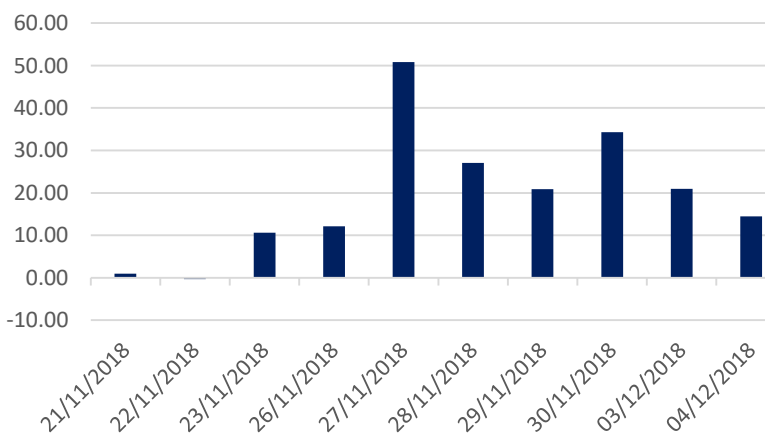
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	4,047	HUT	(4,393)
VGC	2,267	CSC	(1,399)
HLD	95	TTZ	(657)
LAS	93	PGS	(370)
PPS	50	TC6	(259)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	8,826	BSR	(8,431)
MCH	2,806	CTR	(1,062)
QNS	2,695	LTG	(599)
VEA	2,314	MSR	(258)
HVN	2,208	SDI	(154)

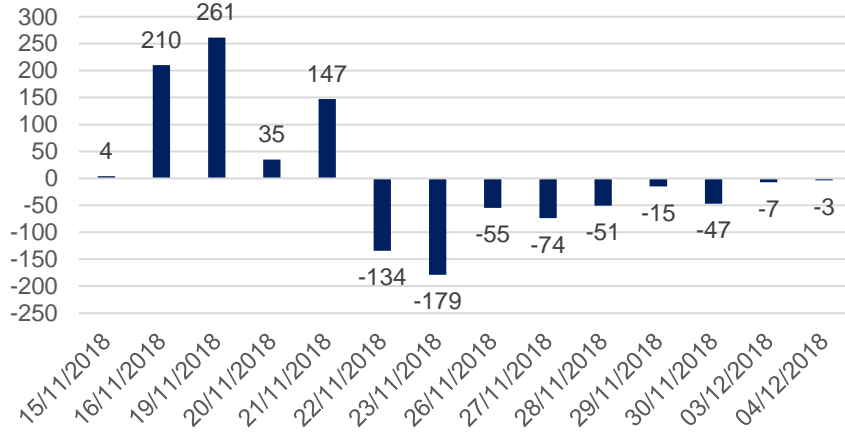
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

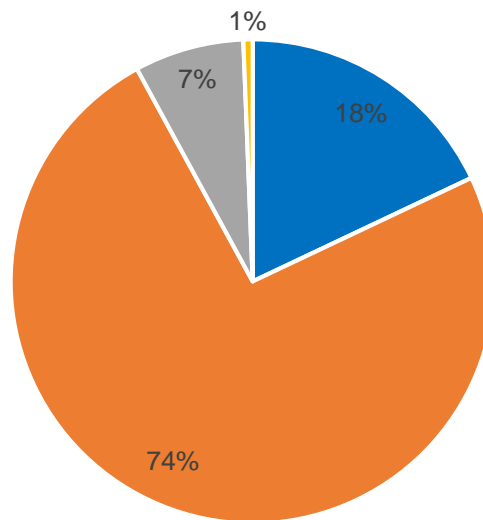


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VND	15,344	VIC	8,766
VIC	15,189	VIC	6,398
VND	11,168	PVD	4,191
PNJ	8,179	PNJ	2,866
MSN	7,503	VPB	2,401

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



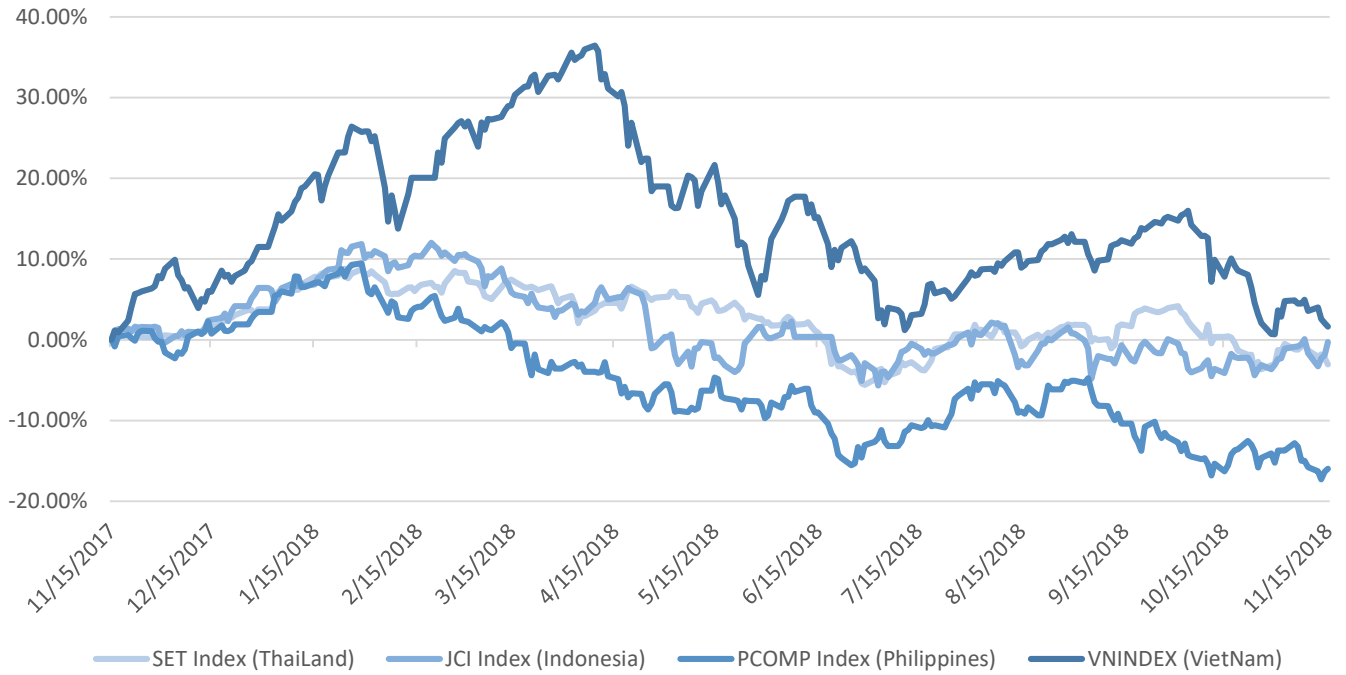
■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create **Fortune**

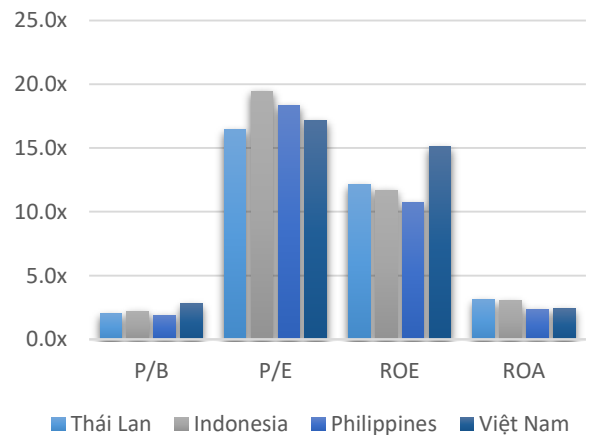
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written